

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HS-ST

Ngày: 31- 3 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Ngọc và bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tiến Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98a/2024/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 12 năm 2024, Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án số 05/TB -TA ngày 03 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1993 tại: Thành phố T, thành phố Hải Phòng; tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHKT: Thôn F, xã L, TP. T, TP. Hải Phòng; chỗ ở: Tổ dân phố số B, phường Q, TP. T, TP. Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Đỗ Thị N; vợ là: Nguyễn Thị N1; có 03 con: Con lớn sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

2.2. *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1999; địa chỉ: KDC V, phường B, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh- Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2.3. *Người có quyền lợi liên quan:*

+ Anh Chu Anh C, sinh năm 1994; địa chỉ: Xóm E, xã L, TP. T, TP. Hải Phòng.

+ Chị Lê Thị H, sinh năm 1998; địa chỉ: Xóm E, xã L, TP. T, TP. Hải Phòng

+ Ngân hàng TMCP P; trụ sở: Số A đường T, Phường T, quận T, TP. Hải Phòng.

+ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989; địa chỉ: KDC V, phường B, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh.

+ Ông Phạm Văn H1, sinh năm 1970; địa chỉ: Đ, xã N, TP. T, TP. Hải Phòng.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

2.2. *Người làm chứng*: Anh Phạm Văn L1, chị Đỗ Thị H2- Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 25/6/2023, Nguyễn Văn T, điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Peugeot 2008, biển số: 15A - 934.52 (xe T mượn của anh Chu Anh C, sinh năm 1994; trú tại: Xóm E, xã L, TP. T, TP. Hải Phòng) chở anh Phạm Văn L1 đi về nhà anh L1 ở xã N, TP. T, thành phố Hải Phòng chơi. Khi vào nhà thì gặp anh Nguyễn Văn B sinh năm 1999, trú tại: khu dân cư V, phường B, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh, anh Chu Anh C, chị Đỗ Thị H2 và 01 người con gái tên là T1 (là bạn mới quen của B). T và anh L1 ngồi ăn cơm cùng mọi người. Sau khi ăn cơm xong, B định đi chơi cùng T1 nhưng không có tiền nên hỏi mọi người muốn vay tiền và để lại chiếc điện thoại Iphone 13 Promax của B làm tin để lấy tiền đi chơi. T đồng ý và thỏa thuận cho B vay số tiền 17.000.000 đồng. B đưa chiếc điện thoại cho T và nhận của T số tiền 17.000.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, B mượn lại chiếc điện thoại để gọi cho mẹ lấy tiền để trả T thì T đồng ý đưa điện thoại cho B. B cầm điện thoại gọi điện thoại cho mẹ là bà Nguyễn Thị D, bảo bà D chuyển khoản cho B số tiền 17.000.000 đồng để đi chơi với bạn, bà D nói B về nhà lấy. B vừa nói chuyện, vừa đi ra cổng để nói chuyện với mẹ. Sau đó B ngồi lên xe ô tô 99A - 114.27. T thấy vậy cũng đi theo và ngồi lên xe ô tô biển số: 15A - 934.52. Một lúc sau thì B điều khiển xe ô tô đi về phía thị xã K (B khai đi tìm cây ATM để rút tiền trả T). T thấy B bỏ đi mà không nói gì nên cũng điều khiển xe ô tô đuổi theo, mục đích để hỏi B cầm điện thoại bỏ đi mà không nói gì với T.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực ngã ba đầu cầu D thuộc khu dân cư L, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương thì đuổi kịp xe ô tô của B. T điều khiển xe ô tô vượt lên xe ô tô của B và đánh lái ép xe của B làm phần sườn xe bên trái xe của T va chạm với sườn xe bên phải xe của B. B điều khiển xe lùi lại lách sang bên trái đi lên thì T tiếp tục điều khiển xe ép xe của B làm phần xe bên phải xe của T va chạm với phần xe bên trái của xe B1. B lùi xe lại để đi lên thì T điều khiển xe đâm phần đầu xe ô tô của T vào sườn xe bên phải của xe B và tiếp tục nhấn ga đâm vào xe B làm xe ô tô của B quay ngang đường chết máy, còn xe ô tô của T lao lên vỉa hè. T xuống xe vẫy tay bảo B xuống xe nói chuyện nhưng B sợ

hải nên khởi động lại xe rồi đi đến Công an thị xã K trình báo, còn T không đuổi theo nữa và lái xe đi về.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ 02 chiếc xe ô tô biển số 99A- 114.27 và xe ô tô biển số 15A- 934.52; thu của B 01 chiếc điện thoại di động Iphone 13 Promax, loại 128GB.

Kết quả khám nghiệm 02 xe ô tô xác định:

+ Xe ô tô biển số 99A- 114.27 bị hư hỏng: Phần nắp capo có nhiều vết xước diện (20x60)cm, cong bản lề capo; Tấm ốp nhựa trên mặt khoá bị xước diện (2x1)cm từ ngoài vào trong. Góc bên phụ cản trước rách, lõm, trầy xước nhiều vị trí. Tai bên phụ bị xước, móp, lõm sâu 3cm; Vết xước trượt từ tai đến cửa trước bên phụ diện (35x25)cm; Hộp sàn bên phụ bị móp diện (12x50)cm; Cánh cửa sau bên phụ móp nhàu sâu 10cm diện (80x90)cm. Tay mở ngoài cửa sau bên phụ vỡ; Bo sau cửa bên phụ nhàu nát dài 50cm; Hông bên phụ phồng, móp diện (40x40)cm; Đèn hậu bên phụ vỡ diện (7x4)cm; Góc cản sau bên phụ trầy xước diện (15x20)cm; Góc cản sau bên lái trầy móp diện (45x30)cm; Hông bên lái nhàu móp diện (85x35)cm; Phe cài cản sau bên lái vỡ; Bo thân sau cửa sau bên lái bị nhàu móp dài 50cm, rộng 9cm; Cửa sau bên lái xước, móp diện (76x60)cm, chiều hướng từ trước về sau; Cửa trước bên lái bị nhàu móp diện (50x55)cm từ trước về sau; Tai bên lái phồng, móp.

+ Xe ô tô biển số 15A - 934.52 bị hư hỏng: Nắp ca rô bị cong gập, biến dạng; mặt ca lăng vỡ, lưới gió dưới vỡ; tấm ốp dưới cản trước rách; cản trước rách nát; đèn xin nhan đứng bên lái vỡ; tai bên lái gập; ốp nhựa cửa lớp trước bên lái mất; cánh cửa trước bên lái trầy, móp; đèn xin nhan đứng cản trước vỡ; tai bên phụ gập, móp, rách; bậc lên xuống bên phụ gập; cánh cửa trước bên phụ móp méo.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 02/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã K kết luận: Các bộ phận hư hỏng của xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI i10, màu bạc, biển số: 99A - 114.27 (xe mua và sử dụng từ năm 2016), thiệt hại trị giá là: 11.165.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 501/KL-HĐĐGTS ngày 05/06/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã K kết luận: Các bộ phận hư hỏng của 01 xe ô tô, nhãn hiệu Peugeot, loại 2008, biển số 15A -934.52 (xe mua mới, đăng ký năm 2022), thiệt hại trị giá là: 26.352.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax, loại 128GB, mua mới năm 2021 giá trị còn là: 13.200.000 đồng.

Ngày 06/2/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại B chiếc điện thoại di động Iphone 13 Promax, loại 128GB.

Đối với xe ô tô biển số 99A- 114.27 là của anh Nguyễn Văn Đ cho B mượn xe để đi chơi. Còn xe ô tô biển số 15A- 934.52 là của vợ chồng anh Chu Anh C và

chị Lê Thị H cho T mượn để đi lại. Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô cho anh Đ và anh C.

Tại Cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 11/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, nay đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 178, điểm b, d, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt Nguyễn Văn T từ 24 đến 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 48 đến 54 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã K, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/6/2023, tại khu vực ngã ba đầu cầu D thuộc khu dân cư L, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

Nguyễn Văn T có hành vi điều khiển xe ô tô, biển số 15A- 934.52 (xe T mượn của anh Chu Anh C) đuổi theo cố ý đâm va vào xe ô tô biển số 99A- 114.27 do Nguyễn Văn B điều khiển đang đi phía trước cùng chiều. Hậu quả xe ô tô biển số 99A- 114.27 bị hư hỏng thiệt hại trị giá là 11.165.000 đồng. Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự, bởi lẽ:

[3] Hành vi của Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản- Một khách thể mà Bộ luật Hình sự đã quy định và bảo vệ. Do lo sợ anh Nguyễn Văn B chiếm đoạt chiếc điện thoại của mình, bị cáo đã dùng xe ô tô biển số 15A- 934.52 đâm va vào xe ô tô biển số 99A- 114.27 do anh B đang quản lý, sử dụng gây thiệt hại về tài sản có trị giá là 11.165.000 đồng đồng thời làm mất trật tự, trị an trên địa bàn. Bị cáo thực hiện hành vi của mình với lỗi cố ý, mặc dù đã nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật. Với hành vi của mình, bị cáo phải chịu một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Để hình phạt đó không chỉ là sự trừng trị của pháp luật đối với người phạm tội mà còn là bài học để dẫn dắt, giáo dục chung trong cộng đồng.

[4] Xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong trường hợp vượt quá yêu cầu của tình thế cấp thiết; sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị cáo bị xét xử theo khung hình phạt tại khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự nhưng hậu quả thuộc khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đã tự nguyện ủng hộ quỹ khắc phục thiên tai tại địa phương. Do vậy bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, d, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự gì.

[5] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo T lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Mặt khác, xét về nguyên nhân dẫn đến tội phạm xảy ra cũng do bị hại có hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất, mức độ của hành vi, hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với thiệt hại của xe ô tô biển số 99A- 114.27 và xe ô tô biển số 15A- 934.52, quá trình điều tra T đã tự thỏa thuận bồi thường, sửa chữa khắc phục thiệt hại của 02 chiếc xe ô tô với các anh Nguyễn Văn B và Chu Anh C xong. Anh B, anh C và anh Đ không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự do vậy không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[8] Về án phí: Bị cáo T bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Trong vụ án này, đối với Nguyễn Văn B có hành vi vay tiền rồi đặt lại chiếc điện thoại cho T để làm tin, sau đó mượn lại điện thoại rồi bỏ đi. Xét thấy vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự và xảy ra trên địa bàn TP. T, TP. Hải Phòng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Kinh Môn đã có văn bản trao đổi chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an TP. T điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với anh Phạm Văn L1 khi thấy T điều khiển xe ô tô đi thì anh L1 điều khiển xe mô tô đi theo nhưng L1 không có hành vi giúp T làm hư hỏng xe ô tô của B nên hành vi không cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh L1.

Đối với anh Chu Anh C cho T mượn xe ô tô nhưng không biết việc T sử dụng xe đâm và gây hư hỏng cho xe ô tô của B nên cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với hành vi của T điều khiển xe ô tô đâm va vào xe ô tô của B đang đi trên đường, tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện thời gian diễn ra sự việc nhanh, không có ai hô hào, không gây ùn tắc giao thông. Cơ quan điều tra đã thu thập ý kiến của các đoàn thể, chính quyền, khu dân cư, người dân địa phương đều xác định không biết sự việc, không có ai phản ánh, không ảnh hưởng đến cuộc sống của các hộ dân, không gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy hành vi của T không có dấu hiệu của tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 178, các điểm b, d, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 25 (Hai mươi lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 50 (Năm mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã L, thành phố T, thành phố Hải Phòng để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian bị cáo chịu thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quyết